

Phụ lục
CÁC KHOẢN THU, MỨC THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO
ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH
(Kèm theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Khu vực	Mức thu tối đa (đồng)			
				Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
I	HOẠT ĐỘNG BÁN TRÚ TẠI TRƯỜNG						
1	Thu dịch vụ bán trú (không bao gồm tiền ăn, nước uống)	Đồng/tháng/ học sinh	Vùng 2	213.000	213.000	176.000	176.000
			Vùng 3	199.000	199.000	162.000	162.000
			Vùng 4	190.000	190.000	153.000	153.000
1.1	Thu chi trả công nhân viên nấu ăn		Vùng 2	118.000	118.000	118.000	118.000
			Vùng 3	104.000	104.000	104.000	104.000
			Vùng 4	95.000	95.000	95.000	95.000
1.2	Thu chi hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa			75.000	75.000	38.000	38.000
1.3	Thu chi hỗ trợ nhân viên Kế toán đối với trường có tổ chức bán trú			5.000	5.000	5.000	5.000
1.4	Làm thêm giờ cho cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ bán trú			15.000	15.000	15.000	15.000
2	Thu dịch vụ phục vụ tổ chức ăn sáng (không bao gồm tiền ăn, nước uống)	Đồng/bữa sáng/học sinh		4.000			

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Khu vực	Mức thu tối đa (đồng)			
				Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
3	Tiền ăn của học sinh bán trú - Nhà trẻ: 2 bữa chính và 1 bữa phụ. - Mẫu giáo: 1 bữa chính và 1 bữa phụ. - Tiểu học, THCS và THPT: 1 bữa chính	Đồng/ngày/ học sinh		Nhà trẻ: 35.000 Mẫu giáo: 35.000	35.000	40.000	40.000
II	DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY						
1	Thu dịch vụ học 02 buổi/ngày (<i>Số tiết dạy ngoài quy định của giáo viên trên lớp</i>)	Đồng/tiết/ học sinh			5.000	5.000	5.000
2	Thu dịch vụ trông giữ trẻ, ngày nghỉ, thứ Bảy, Chủ Nhật (<i>không bao gồm tiền ăn, nước uống</i>)	Đồng/ ngày/trẻ		23.000			
III	CÁC HOẠT ĐỘNG TỰ CHỌN						
1	Thu dịch vụ các nội dung ngoài chương trình quy định hướng đến nâng cao năng lực từng lĩnh vực học theo nhu cầu học sinh: tiếng Anh, Tin học và các môn học khác; thu dịch vụ giảng dạy tăng tiết các môn học trong các cơ sở giáo dục trung học không đủ điều kiện tổ chức dạy 02 buổi/ngày.	Đồng/tiết/ học sinh		5.000	5.000	10.000	10.000

*** Phụ chú:** Các vùng được phân loại theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động như: thành phố Trà Vinh thuộc vùng II; thị xã Duyên Hải thuộc vùng III; các địa bàn còn lại thuộc vùng IV.